

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2023/HS-ST

Ngày 08-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Tấn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dư Văn Thanh

Ông Huỳnh Phước

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trí N, sinh ngày 09 tháng 11 năm 2002 tại Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Ngô Thị Hồng C; vợ, con: Chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15 tháng 11 năm 2022 và chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

2. Sơn Văn Đ, sinh ngày 22 tháng 8 năm 2003 tại Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sơn Văn T1 và bà Huỳnh Thị Xà K; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15 tháng 11 năm 2022 và chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 15/11/2022, Sơn Văn Đ đang điều khiển xe mô tô biển số 83P4-170.70 đi uống nước thì gặp Nguyễn Trí N, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên N rủ Đ góp mỗi người 150.000 đồng để mua ma túy và được Đ đồng ý. Sau đó, Đ điều khiển xe máy chở N đến thành phố S, tỉnh Sóc Trăng để rút tiền; Rút tiền xong, Đ chở N đến một căn nhà cuối hẻm B, đường C, phường C, thành phố S để tiện mua ma túy. Đến nơi, Đ dừng xe máy đứng ngoài, còn N vào trong mua 300.000 đồng ma túy của một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ). Sau khi mua ma túy, Đ điều khiển xe máy chở N đi tìm nơi sử dụng; Khi đến khu vực trước số nhà E, đường V, khóm D, phường B, thành phố S thì lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Đ và N cùng tang vật. Qua kiểm tra, lực lượng chức năng phát hiện trên mặt đường nơi Đ và N đậu xe có một gói nilon, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng. Do nghi ngờ tinh thể rắn màu trắng thu giữ được khi Đ và N bắt quả tang nên lực lượng chức năng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong tang vật đưa về cơ quan chuyên môn giám định. Quá trình điều tra, Đ và N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định số 110/KLGĐMT-KTHS ngày 19 tháng 11 năm 2022 của Phòng K1 Công an tỉnh S, kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,5995 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKSTPST ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Trí N, Sơn Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trí N, Sơn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, Điều 38, Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trí N, xử phạt bị cáo N **từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.**

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, Điều 38, Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Sơn Văn Đ, xử phạt bị cáo Đ **từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.**

Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: một gói niêm phong vụ số 110/2022 ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Phòng K1 Công an tỉnh S có chữ ký ghi họ tên Giám định viên Phạm Thanh Trường S, trợ lý giám định Ngô Hoàng Lâm P, Điều tra viên Nguyễn Hồng Thanh T2.

- Trả cho Nguyễn Trí N: một điện thoại di động màu đen có chữ N1, có sim số 0901327714, đã được niêm phong, ký hiệu “ĐTN1” và một điện thoại di động màu trắng đỏ có chữ iphone, đã được niêm phong, ký hiệu “ĐTN”.

- Trả cho Sơn Văn Đ một điện thoại di động màu đen có chữ OPPO, có sim số 0344360513 và 0332643401, đã được niêm phong, ký hiệu “ĐTĐ” và một xe mô tô màu đỏ trắng, nhãn hiệu Honda Sonic, biển số 83P4-170.07.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng tội. Các bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. Lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như các chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 15/11/2022, Sơn Văn Đ đang điều khiển xe mô tô biển số 83P4-170.70 đi uống nước thì gặp Nguyễn Trí N, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên N rủ Đ góp mỗi người 150.000 đồng để mua ma túy và được Đ đồng ý. Sau đó, Đ điều khiển xe máy chở N đến thành phố S, tỉnh Sóc Trăng để rút tiền; Rút tiền xong, Đ chở N đến một căn nhà cuối hẻm B, đường C, phường C, thành phố S để tiện mua ma túy. Đến nơi, Đ dừng xe máy đứng ngoài, còn N vào trong mua 300.000 đồng ma túy của một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ). Sau khi mua ma túy, Đ điều khiển xe máy chở N đi tìm nơi sử dụng; Khi đến khu vực trước số nhà E, đường V, khóm D, phường B, thành phố S thì lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Đ và N cùng tang vật. Qua giám định là ma túy có khối lượng 0,5995 gam, loại Methamphetamine.

Do đó, Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo Nguyễn Trí N, Sơn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố các bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Đây là vụ án có hai bị cáo tham gia nhưng trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có bàn bạc, cấu kết chặt chẽ nên không phạm tội có tổ chức mà thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó vai trò của từng bị cáo được xác định như sau: Bị cáo Nghĩa là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Đ cùng thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Đ là người thực hành tích cực nên các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Đối với người bán ma túy cho các bị cáo hiện đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố S khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội mua bán trái phép chất ma túy trong vụ án khác.

[4]. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Trước khi phạm tội, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo Đ là người dân tộc Khmer đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng cho các bị cáo trong lúc lượng hình.

[5]. Xử lý vật chứng:

Đối với một gói niêm phong vụ số 110/2022 ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Phòng K1 Công an tỉnh S có chữ ký ghi họ tên Giám định viên Phạm Thanh Trường S, trợ lý giám định Ngô Hoàng Lâm P, Điều tra viên Nguyễn Hồng Thanh T2 đây là hàng cấm nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với một điện thoại di động màu đen có chữ N1, có sim số 0901327714, đã được niêm phong, ký hiệu “ĐTN1” và một điện thoại di động màu trắng đỏ có chữ iphone, đã được niêm phong, ký hiệu “ĐTN” đây là tài sản cá nhân của bị cáo Nguyễn Trí N không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với một điện thoại di động màu đen có chữ OPPO, có sim số 0344360513 và 0332643401, đã được niêm phong, ký hiệu “ĐTD” và một xe mô tô màu đỏ trắng, nhãn hiệu Honda Sonic, biển số 83P4-170.07 đây là tài sản cá nhân của bị cáo Sơn Văn Đ không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[6]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[7]. Xét lời đề nghị của kiểm sát viên về việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng về mức hình phạt cần xử phạt bị cáo N thấp hơn **mức khởi điểm** như Kiểm sát viên đề nghị, bị cáo Đ ở **mức khởi điểm** như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Trí N, Sơn Văn Đ;

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Trí N, Sơn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trí N **01 (một) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 11 năm 2022.

2. Xử phạt bị cáo Sơn Văn Đ **01 (một) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 11 năm 2022.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2; điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong vụ số 110/2022 ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Phòng K1 Công an tỉnh S có chữ ký ghi họ tên Giám định viên Phạm Thanh Trường S, trợ lý giám định Ngô Hoàng Lâm P, Điều tra viên Nguyễn Hồng Thanh T2.

- Trả cho Nguyễn Trí N: 01 (một) điện thoại di động màu đen có chữ N1, có sim số 0901327714, đã được niêm phong, ký hiệu “ĐTN1” và 01 (một) điện thoại di động màu trắng đỏ có chữ iphone, đã được niêm phong, ký hiệu “ĐTN”.

- Trả cho Sơn Văn Đ: 01 (một) điện thoại di động màu đen có chữ OPPO, có sim số 0344360513 và 0332643401, đã được niêm phong, ký hiệu “ĐTĐ” và 01 (một) xe mô tô màu đỏ trắng, nhãn hiệu Honda Sonic, biển số 83P4-170.07.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*);

Báo cho bị cáo được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Sóc Trăng;
- Cơ quan thi hành án hình sự CATP Sóc Trăng;
- Chi Cục thi hành án dân sự TP. Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Tấn Vinh